

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1338/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 54/TTr-LĐTBXH ngày 16 tháng 7 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

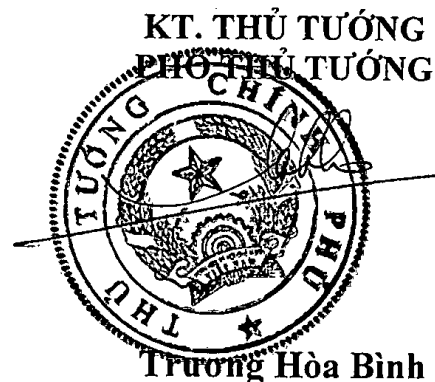
Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 242 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, các tỉnh: An Giang, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Định, Cà Mau, Cao Bằng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long và các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (4 b).



DANH SÁCH CẤP BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1338/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)



STT	TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Nguyên quán/Trú quán	Ngày hy sinh
1 - BỘ CÔNG AN					
1	1.	Lê Thị Hai	Cơ sở Ban an ninh tỉnh Vĩnh Long	Xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	30/12/1971
2	2.	Nguyễn Anh Tuấn	Đại úy Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Quảng Bình	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	01/6/2019
3	3.	Trần Văn Lành	Trung sĩ CAND	Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	27/8/2019
2 - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
4	1.	Nguyễn Văn Đứng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	05/12/2019
5	2.	Phạm Hồng Ngạc	Thương binh tỷ lệ 95%	Xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	13/02/2021
6	3.	Nguyễn Văn Hoạt	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	14/12/2020
3 - BỘ QUỐC PHÒNG					
7	1.	Nguyễn Văn Thanh	Kế toán Xưởng Vũ khí, Binh công xưởng 54, Ban Vũ Khí, Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu 3	Xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	12/1952
8	2.	Nguyễn Văn Lâm	Chiến sĩ Xưởng Quân khí Liên khu 4	Phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	1950
9	3.	Lê Văn Tân	Chiến sĩ e226/f365	Xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	30/11/1967

10	4.	Đặng Đình Thành	Thượng úy/Trạm trưởng Trạm Rada 490, d151, Vùng 1 Hải quân	Xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	10/7/2019
11	5.	Trần Văn Thịnh	Trung tá/Nhân viên cơ yếu Đồn Biên phòng Na Ngoi, Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	17/7/2019
12	6.	Hơ Văn Cựa	Trung tá/Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Pù Nhi, Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa	Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	29/8/2019
13	7.	K'Sor Đô (Cơ Ri Đô, Ri Đô, K'Sor Đô)	Chiến sĩ c1/d7/e18/f325	Cheo Reo, Pleiku, Gia Lao (nay là xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk)	26/5/1972
14	8.	A Tùng	Trung tá/Trợ lý tham mưu, Tiểu đoàn Huấn luyện cơ động, Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum	Xã Đắk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	10/01/2019
15	9.	Lê Quang Trung	Trung tá/Nhân viên thủ tục Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cha Lo, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	17/7/2018
16	10.	Trần Như Tuyền	Thượng tá/Can bộ đội vận động quần chúng Đồn Biên phòng Pha Long (235), Bộ đội biên phòng tỉnh Lào Cai	Xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	18/01/2018
17	11.	Nguyễn Đức Duy	Thượng úy/Đội trưởng kiểm soát hành chính Đồn Biên phòng Mường Nhé (409), Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên	Thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	05/02/2018

18	12.	Bùi Xuân Nam	Thiếu tá/Nhân viên hàng hải Đồn Biên phòng Keng Đu (531), Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An	Xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	08/3/2018
19	13.	Nguyễn Văn Minh	Thượng úy/Quân y tăng cường xã, Đồn Biên phòng Thông Thụ (515), Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An	Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	04/3/2018
20	14.	Chèo Xẻnh Chiêu	Chiến sĩ Đồn Biên phòng Ka Lăng, Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu	Xã Lán Nhi Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	05/10/2018
21	15.	Lường Văn Cứu	Chiến sĩ Đại đội 243	Xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	23/6/1954
22	16.	Nguyễn Văn Thụ	Chiến sĩ d61 Tỉnh đội Bắc Giang	Xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	29/01/1952
23	17.	Hà Văn Ngọc	Hạ sĩ/Tiểu đội phó c4/d2/e98	Xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	24/11/1967
24	18.	Lương Văn Tuất	Chiến sĩ f308	Xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	30/10/1953
25	19.	Vũ Văn Tuyền	Đại đội trưởng Đại đội xung kích, e209, Đại đoàn 312	Xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	12/1953
26	20.	Đặng Thái Dương	Chiến sĩ Huyện đội Sơn Tịnh	Xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	17/3/1968
27	21.	Hồng Thị Lợi	Chiến sĩ e2/f3	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	25/02/1971
28	22.	Nguyễn Văn Tư	Hạ sĩ/Chiến sĩ c19 Huyện đội Mộ Đức	Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	13/3/1963
29	23.	Nguyễn Nghi	Hạ sĩ/Chiến sĩ 840 Lâm Đồng	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	07/01/1967
30	24.	Nguyễn Thành	Đại úy/Tiểu đoàn trưởng	Xã Phước Lộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh	27/7/1961

			e126	Nghĩa Bình (nay là xã Phước Lộc, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi)	
31	25.	Quách Văn Kinh	Chiến sĩ Ban Chính trị, e148, f316	Xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1951
32	26.	Trần Văn Khanh	Chiến sĩ c3/d15 Công binh/f4/MT979/QK9	Xã Vĩnh Tiến, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải (nay là xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu)	01/1989
33	27.	Nguyễn Văn Rồng	Đại đội phó c1029/d311/e115 tỉnh Long Châu Sa	Xã Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)	27/02/1951
34	28.	Võ Văn Quý	Chiến sĩ f868/QK9	Xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre	17/10/1980
35	29.	Trần Văn Lượng	Tiểu đội phó c1/ Tiểu đoàn Tây Đô, Đoàn 9902/Quân đoàn 4	Xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	10/8/1982
36	30.	Đỗ Đức Phong	Hạ sĩ/Chiến sĩ c9/e574/f470	Xã Động Lâm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Vĩnh Phú (nay là xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ)	09/6/1976
37	31.	Hoàng Văn Tâm	Hạ sĩ/Chiến sĩ d909 Tổng cục kỹ thuật	Xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	09/12/1967
38	32.	Phạm Khắc Đe	Chiến sĩ c295 Tỉnh đội Kiến An	Xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	5/1952
39	33.	Nguyễn Sỹ Tư	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	15/10/1947
40	34.	Nguyễn Văn Chúc	Chiến sĩ pháo thủ e45/Binh chủng Pháo binh	Đã xác minh nhưng không có thông tin	25/01/1954
41	35.	Nguyễn Văn Thanh	Chiến sĩ Đại đội 121, Bộ đội địa phương tỉnh Bắc Ninh	Xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	18/10/1953
42	36.	Hồ Nguyễn Quốc Trục	Chiến sĩ b7/c4/d48/Lữ đoàn CB280/Quân khu 5	Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	10/7/2017

43	37.	Ksor Kúok	Chiến sĩ b7/c4/d48/Lữ đoàn CB280/Quân khu 5	Xã Ia Khai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	10/7/2017
44	38.	Châu Chiêu Nhất Thống	Chiến sĩ b7/c4/d48/Lữ đoàn CB280/Quân khu 5	Xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	10/7/2017
4 - TỈNH AN GIANG					
45	1.	Huỳnh Văn Đờm*	Du kích xã Phú Mỹ	Kandal, Campuchia	04/5/1947
46	2.	Trình Văn Liêm*	Thượng sĩ Tiểu đoàn 512 tỉnh An Giang	Kandal, Campuchia	16/3/1969
47	3.	Phạm Văn Sơn*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng 732, D4 Đồng Tháp	Xã Thường Phước, Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	17/6/1978
48	4.	Nguyễn Văn Dũng*	Hạ sĩ/Chiến sĩ c5/d220/e686/f339/Quân khu 9	Xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	17/6/1987
49	5.	Bùi Hữu Khánh*	Chiến sĩ Tiểu đoàn trinh sát, F330, Quân khu 9	Xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	09/7/1986
50	6.	Trần Văn Mỹ*	Chiến sĩ e162, tỉnh đội An Giang	Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	06/6/1980
51	7.	Lê Văn Liêu*	Tiểu đội trưởng Đoàn 15 (Bình Long) QĐNDVN	Trú quán: Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	15/12/1972
52	8.	Lê Kế Nghiệp*	Trung đội trưởng Lực lượng vũ trang Bình Tân - Sài Gòn Gia Định QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	02/1968
53	9.	Trần Thanh Lý*	Hạ sĩ/Chiến sĩ c10/d9/e3/f330	Xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	24/9/1988
54	10.	Nguyễn Văn Thọ*	Chiến sĩ d14/e2/f330	Xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	12/1985
55	11.	Nguyễn Hoàng Dũng*	Chiến sĩ Mặt trận 979	Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1985

				Xuyên, tỉnh An Giang	
56	12.	Nguyễn Thành Nam*	Cơ sở mật	Xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang	03/11/1949
57	13.	Châu Xuân*	Du kích xã Lương Phi	Xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	04/05/1962
58	14.	Hoàng Tùng*	Chiến sĩ d8/e3/f330/Quân khu 9	Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	11/4/1987
59	15.	Đỗ Văn Long*	Hạ sĩ c3/d52/Đoàn 9905	Thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang	30/8/1987
60	16.	Nguyễn Duy Lạc*	Phó chủ tịch xã Tân An	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	25/4/1947
5 - TỈNH BẠC LIÊU					
61	1.	Châu Khêl	Công dân	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng Trú quán: Xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	21/10/2020
6 - TỈNH BẮC GIANG					
62	1.	Giáp Văn Cứ*	Chiến sĩ/Hạ sĩ P2	Xã Việt Lập, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	15/3/1973
63	2.	Nguyễn Văn Bi	Đội viên du kích xã Yên Sơn	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	17/6/1954
64	3.	Nguyễn Đức Phận	Đội viên du kích xã Bắc Lũng	Xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	25/01/1954
65	4.	Nguyễn Đình Phúc	Du kích địa phương	Xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	1949
66	5.	Long Chấn Minh	Du kích địa phương	Xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	1950
67	6.	Doãn Văn Tính	Du kích địa phương	Xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc	1947

				Giang	
68	7.	Phan Văn Văn	Du kích địa phương	Xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	1950
69	8.	Tô Văn Phầy	Du kích địa phương	Xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	1951
70	9.	Lê Văn Long	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	19/02/2021
7 - TỈNH BẮC NINH					
71	1.	Nguyễn Văn Kiệm	Thương binh tỷ lệ 84%	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An Trú quán: phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	24/7/2020
72	2.	Nguyễn Văn Phiệt	Thủ kho kiêm tự vệ cửa hàng nông sản	Xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	16/9/1972
73	3.	Dương Danh Phẩm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	26/3/1952
74	4.	Đàm Phương Đức*	Chiến sĩ Đại đội 536, Sư đoàn 316	Thương Mão, Thuận Thành, Bắc Ninh (nay là xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	6/1953
75	5.	Lê Văn Trường*	Tiểu đội phó Tỉnh đội Bắc Ninh	Xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	09/5/1957
76	6.	Đào Xuân Dũng*	Trung đội phó/Chuẩn úy QĐNDVN	Xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	07/02/1971
8 - TỈNH BÌNH DƯƠNG					
77	1.	Đỗ Thị Giúp	Chiến sĩ cơ sở thị xã	Xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một (nay là phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương	1963
78	2.	Thái Văn Chuyện	Y sĩ Ban Dân y, Phân khu 1,	Xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một (nay	1969

			tỉnh Thủ Dầu Một	là phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương	
9 - TỈNH BÌNH ĐỊNH					
79	1.	Trương Đạt	Huyện ủy viên huyện Tuy Phước/Bí thư Nông hội xã	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	06/12/1959
10 - TỈNH CÀ MAU					
80	1.	Dương Văn Hôn*	Tiểu đội trưởng Hải quân Vùng 5	Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	6/1984
81	2.	Lê Thành Công*	Chiến sĩ Quân khu 9	Xã Đất Mới, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)	1986
82	3.	Lê Hữu Phước*	Thương binh tỷ lệ 95%	Ninh Quới, Thạnh Trị, Hậu Giang	27/11/1983
11 - TỈNH CAO BẰNG					
83	1.	Nguyễn Văn Quýnh*	Cán bộ hoạt động bí mật	Xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	25/6/1949
84	2.	Ma Kiên Toàn	Cán bộ Việt Minh	Xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	3/1945
85	3.	Ma Kiên Tạo	Cán bộ Việt Minh	Xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	3/1945
12 - TỈNH HÀ NAM					
86	1.	Đặng Văn Chuyên	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	20/7/2020
87	2.	Trương Cao Sắc	Thương binh tỷ lệ 61%	Xã Hải Thịnh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	02/5/2021
88	3.	Nguyễn Xuân Thăng*	Công nhân quốc phòng, Ủy ban thống nhất của Chính phủ	Xã Thăng Uyên, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	1968
89	4.	Lê Văn Yên*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng c6/d2/KB	Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	13/3/1968
90	5.	Nguyễn Văn Miến*	Dân công hỏa tuyến	Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh	10/4/1954

				Hà Nam	
91	6.	Bùi Văn Sử*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng KHG QĐNDVN	Xã Tiên Phong (nay là xã Tiên Sơn), huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	11/12/1974
92	7.	Nguyễn Văn Hải*	Hạ sĩ/Chiến sĩ d617/e338	Xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	28/01/1972
93	8.	Nguyễn Thế Ly*	Trung sĩ/Chiến sĩ P2 QĐNDVN	Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	09/02/1970
13 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
94	1.	Nguyễn Xuân Minh*	Tiểu đội phó e141/f312	Xã Hồng Kỳ, huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phú (nay xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơ, thành phố Hà Nội)	10/9/1952
95	2.	Hoàng Văn Bằng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	30/12/2018
96	3.	Bùi Đình Khăng	Đội viên du kích	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	10/3/1951
14 - TỈNH HÀ TĨNH					
97	1.	Phan Thị Khuyên*	Công nhân Công trình Ty lương thực Hà Tĩnh	Xã Bình Lộc, huyện Can Lộc (nay là huyện Lộc Hà), tỉnh Hà Tĩnh	23/10/1973
15 - TỈNH HẢI DƯƠNG					
98	1.	Trần Văn Chì*	Trung sĩ/Tiểu đội trưởng Tiểu đoàn 39, Trung đoàn 241, Sư đoàn 367	Xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương)	22/8/1972
99	2.	Nguyễn Văn Cân	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Vĩnh Lập, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	19/6/2020
100	3.	Nguyễn Văn Kết	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Hoành Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	30/01/2019
101	4.	Phùng Văn Soát	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	18/12/2019
102	5.	Phạm Văn Mến	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh	30/11/2016

				Hải Dương	
16 - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG					
103	1.	Mai Văn Hùng	Thương binh tỷ lệ 61%	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	09/07/2003
104	2.	Đào Duy Tự	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	15/5/2020
105	3.	Tạ Đức Văn	Cán bộ giao thông huyện An Lão	Xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	19/5/1952
106	4.	Nguyễn Thị Nhã	Đội trưởng đội thanh thiếu nhi cứu quốc	Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	5/1950
107	5.	Vũ Văn Quyết	Du kích	Xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	8/1952
108	6.	Vũ Văn Cương	Dân quân du kích	Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1949
109	7.	Nguyễn Đăng Tèo	Công an xã Kiền Bái	Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	10/8/1951
110	8.	Thân Văn Trành	Văn phòng Chi bộ kiêm Văn phòng xã	Xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	01/6/1949
111	9.	Nguyễn Văn Yết	Dân quân du kích	Xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1948
112	10.	Nguyễn Xuân Nghĩa	Dân quân du kích	Xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1949
113	11.	Phạm Văn Tồn	Dân quân du kích	Xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	1950
114	12.	Trần Văn Nhiêm	Công an xã	Xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	01/02/1951
115	13.	Đình Đình Huy*	Chiến sĩ c25/e14/f313/QK2	Phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	25/9/1984
116	14.	Nguyễn Hữu Tuấn*	Trung sĩ đơn vị 7105/Bộ Tư	Phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành	15/3/1968

			lệnh Hải quân	phố Hải Phòng	
17 - TỈNH HẬU GIANG					
117	1.	Bùi Văn Hữu*	Tiểu đội trưởng Tây Đô 1 QĐNDVN	Xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	23/3/1963
18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					
118	1.	Lê Văn Tất	Tiểu đội trưởng du kích xã Long Trường	Phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	9/1961
119	2.	Phạm Quang Nhõn*	Thương binh tỷ lệ 93%	Phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	17/01/1989
19 - TỈNH LÀO CAI					
120	1.	Bùi Văn Đảm*	Chiến sĩ c8/d2/e335/f324/Quân khu 4	Xã Trinh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	19/8/1967
20 - TỈNH LONG AN					
121	1.	Mai Bá Dũng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	29/10/2020
122	2.	Nguyễn Văn Lên (Nguyễn Hoàng Lên)	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Hòa Khánh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	30/3/2017
123	3.	Ngô Văn Te*	Thượng sĩ Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh Quân khu 7/QĐNDVN	Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	04/4/1967
21 - TỈNH NAM ĐỊNH					
124	1.	Đỗ Văn Hợp	Chiến sĩ Trung đội du kích xã Giao Châu	Xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	08/02/1953
125	2.	Ninh Văn Kiểm*	Chiến sĩ Đại đội 2468 QĐNDVN	Xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Nam Định)	28/5/1954
126	3.	Nguyễn Văn Đệ	Du kích xã Yên Quang	Xã Yên Quang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	1951
127	4.	Khổng Văn Bái	Du kích xã Trà Phú (nay là xã	Xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường,	6/1950

			Xuân Phương)	tỉnh Nam Định	
128	5.	Đinh Văn Phúng	Đội viên du kích xã Yên Cường	Xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	02/1952
129	6.	Nguyễn Thái Hưởng	Thương binh tỷ lệ 82%	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	8/8/2018
130	7.	Vũ Văn Thiêm*	Trung sĩ c18/e2	Xã Trục Phương, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà (nay là xã Phương Định, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định)	15/02/1968
131	8.	Phạm Văn Giá*	Trung đội trưởng dân quân	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Nam Định)	07/7/1967
22 - TỈNH NGHỆ AN					
132	1.	Trần Khắc Hùng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	25/7/2019
133	2.	Nguyễn Văn Bài	Thương binh tỷ lệ 95%	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	25/12/2017
134	3.	Hồ Nghĩa Văn	Thương binh tỷ lệ 85%	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	07/12/2012
135	4.	Nguyễn Trọng Cảnh	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Nghi Hương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	13/8/2020
136	5.	Bùi Trọng Hòa	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	01/4/2020
137	6.	Trần Văn Vinh	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	19/3/2017
138	7.	Đặng Đình Bính	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	14/4/2019
139	8.	Võ Thanh Dị	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	07/01/2020
140	9.	Hồ Vĩnh Kỳ*	Trung sĩ QĐNDVN/Lái xe	Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	20/02/1967
141	10.	Đậu Đình Tám	Công nhân Công ty vận tải	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương,	8/1972

			sông biển Nghệ An	tỉnh Nghệ An	
142	11.	Phạm Văn Dưỡng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	11/01/2020
143	12.	Đoàn Văn Phương	Thương binh tỷ lệ 87%	Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	10/11/2019
144	13.	Phạm Văn Bồn	Thương binh tỷ lệ 93%	Xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	30/4/2020
23 - TỈNH NINH BÌNH					
145	1.	Hoàng Trọng Hiếu	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	10/11/2020
24 - TỈNH PHÚ THỌ					
146	1.	Lê Công Bình	Thương binh tỷ lệ 85%	Xã Kinh Kệ (nay là xã Phùng Nguyên), huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	08/6/2021
147	2.	Lê Văn Tuế	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	04/3/2021
25 - TỈNH QUẢNG BÌNH					
148	1.	Nguyễn Xuân Hòa*	Trung sĩ/Tiểu đội trưởng c16/Binh trạm 26/Cục Vận tải/QĐNDVN	Xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	22/3/1971
149	2.	Lê Văn Cừ*	Đại đội trưởng e66 KT	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	31/01/1968
150	3.	Nguyễn Xuân Tân*	Chiến sĩ/Hạ sĩ e283/Quân khu 4	Thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	04/11/1983
151	4.	Phạm Hùng*	Tiểu đội trưởng d9/e830/t968	Xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	17/9/1982
152	5.	Đỗ Trọng Ngo*	Chiến sĩ phân đội Phan Đình Phùng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Trị Thiên	Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	3/1946
153	6.	Nguyễn Đủ	Dân quân du kích xã Cao	Xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh	27/7/1947

			Quảng	Quảng Bình	
154	7.	Nguyễn Văn Thí	Công an viên quận công an Vĩnh Sơn (nay là xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình)	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	15/11/1949
155	8.	Nguyễn Bá Thơi	Tiểu đội trưởng du kích xã Sào Nam (nay là xã Cam Thủy)	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	12/5/1949
26 - TỈNH QUẢNG NAM					
156	1.	Đinh Dưỡng	Hội viên Hội Nông dân cứu quốc làng Nghi Trung	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1942
157	2.	Đinh Đạt	Hội viên Hội Nông dân cứu quốc làng Nghi Trung	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1942
158	3.	Võ Tạo	Đội viên đội tự vệ thôn Nghi Sơn	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	20/2/1942
159	4.	Phạm Tâm	Hội viên Hội Nông dân cứu quốc làng Nghi Hạ	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1942
160	5.	Nguyễn Đồn	Hội viên Hội Nông dân cứu quốc làng Nghi Sơn	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1942
161	6.	Đinh Hiệu	Đội viên đội tự vệ thôn Nghi Sơn	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	23/9/1942
162	7.	Đinh Lang	Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	Xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	30/10/1955
163	8.	Trần Khù	Du kích xã	Xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là xã Bình Sơn, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam)	20/11/1970
27 - TỈNH QUẢNG NGÃI					
164	1.	Hồ Văn Phú	Đội viên du kích xã Đức Phú	Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh	23/11/1967

				Quảng Ngãi	
165	2.	Phạm Văn Nhân (Nhìn)*	Tiểu đội phó d20 QĐNDVN	Xã Ba Lê, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	22/5/1968
166	3.	Dương Bi*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi	27/01/1964
167	4.	Võ Thị Xuân Phương (Đại)	Huyện ủy viên/Phó ban Nông hội huyện kiêm Ban đấu tranh chính trị huyện Đức Phổ	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi	13/5/1972
168	5.	Huỳnh Cần	Trung đội trưởng du kích xã Bình Minh	Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	07/10/1971
28 - TỈNH QUẢNG NINH					
169	1.	Nguyễn Thị Cuộng (Quộng)	Hội viên Hội Phụ nữ xã Quỳnh Lâu	Phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	22/11/1950
29 - TỈNH SÓC TRĂNG					
170	1.	Lương Hoàng Mười*	Hạ sĩ/Chiến sĩ Đại đội trinh sát, Trung đoàn 777 Quân khu 9	xã Long Bình, huyện Thanh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	06/01/1985
171	2.	Trần Văn Hùng*	Binh nhất d6/e20/f4/QK9	Thị trấn Ngã Năm, huyện Thanh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	18/01/1981
172	3.	Trần Văn Sơn*	Trung sĩ c3/d4/e2/f9	Thị trấn Ngã Năm, huyện Thanh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	11/10/1987
173	4.	Bùi Văn Vạn*	Đại đội phó Thông tin đoàn Đồng Xoài, QĐNDVN	Thị trấn Ngã Năm, huyện Thanh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	11/5/1977
174	5.	Nguyễn Thị Ba*	Tổ trinh sát tư pháp áp	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	25/5/1969

175	6.	Nguyễn Văn Dục*	Tiểu đội trưởng du kích xã Vĩnh Lợi	Xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	25/2/1988
176	7.	Lương Tấn Hóa*	Tiểu đội phó Tiểu đoàn Phú Lợi I QĐNDVN	Xã Vĩnh Phú Đông, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hóa (nay là tỉnh Bạc Liêu)	10/10/1969
177	8.	Dương Minh Lung*	Đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	01/1972
178	9.	Nguyễn Thị Nho*	Dân sự địa phương quân huyện Thạnh Trị	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	01/5/1972
179	10.	Nguyễn Văn San*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	08/4/1974
180	11.	Phạm Văn Trắc*	Đội viên vũ trang công an, Ban công an xã Mỹ Quới	Xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	23/6/1969
181	12.	Nguyễn Văn Tuối*	Tiểu đội trưởng/Trình sát đặc công huyện đội	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	14/10/1970
182	13.	Nguyễn Văn Thảo*	Tiểu đội trưởng/Y tá Quân y tỉnh Sóc Trăng	Xã An Thạnh 3, huyện Long Phú, tỉnh Hậu Giang (nay là huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng)	07/07/1968
183	14.	Lê Minh Thức*	Trung đội phó c603	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	23/2/1972
184	15.	Dương Văn Hùng*	Trung sĩ/Chiến sĩ d3/e2/f4	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	1982
185	16.	Phạm Văn Khá*	Công an huyện	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	15/11/1972

186	17.	Võ Văn Lòng*	Tiểu đội trưởng du kích xã Mỹ Quới	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	07/01/1972
187	18.	Trần Văn Sáng*	Tiểu đội trưởng xã đội xã Mỹ Quới	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	03/5/1969
188	19.	Trần Văn Hùng*	Tiểu đội phó đội phòng thủ, Tỉnh đội Sóc Trăng	Xã Tân Long, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	31/10/1968
189	20.	Lâm Văn Tất*	Hạ sĩ/Đặc công huyện Thạnh Trị	Xã Tân Long, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	10/10/1969
190	21.	Lê Văn Tòng*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	1968
191	22.	Lê Văn Cao*	Hạ sĩ e1/QK9	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	15/01/1974
192	23.	Phan Văn Cự*	Tiểu đội trưởng đường giang tỉnh Sóc Trăng cũ (nhân viên giao bưu tỉnh)	Xã Lê Hoàng Chu, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là Xã Vĩnh Biên, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	22/5/1969
193	24.	Lê Văn Lưu (Nam Hà)*	Đại đội phó K8 Tỉnh đội Long An	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	03/03/1972
194	25.	Trần Văn Sâm*	Y tá xã Vĩnh Quới	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	01/01/1964
195	26.	Võ Văn Tung*	Tổ trưởng nông hội ấp 3 xã Vĩnh Quới	Xã Vĩnh Biên, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	30/4/1961
196	27.	Hồ Đức Em*	Trung sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi QĐNDVN	Xã Tân Long, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	19/7/1981

				tỉnh Sóc Trăng)	
197	28.	Đào Công Minh*	Tổ Nông hội ấp Phước Thọ	Xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Hậu Giang (nay là tỉnh Sóc Trăng)	11/1961
198	29.	Lê Thái Bạch*	Chiến sĩ Biệt động Thị trấn Ngã Năm QĐNDVN	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	23/8/1968
199	30.	Trần Văn Bé*	Thư ký cơ quan tuyên huấn xã Vĩnh Quới	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	14/6/1972
200	31.	Nguyễn Văn Kính*	Chính trị viên xã đội thị trấn Ngã Năm	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	10/3/1970
201	32.	Trịnh Văn Phổ*	Cán bộ ban chấp hành nông dân xã Vĩnh Quới	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	15/11/1969
202	33.	Ngô Sang*	Binh nhất/Chiến sĩ Mặt trận 979	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	28/10/1981
203	34.	Hồ Văn Tử*	Chi đoàn ủy xã đoàn xã Vĩnh Quới	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	24/12/1971
204	35.	Trịnh Út*	Binh nhất/Chiến sĩ f309/Mặt trận 979	Xã Vĩnh Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	1983
205	36.	Nguyễn Tấn Thành*	Ban kinh tài ấp Mỹ Đông	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	02/8/1969
206	37.	Nguyễn Thành Long*	Thượng sĩ Tiểu đoàn Phú Lợi I QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	06/1962

207	38.	Trần Văn Châu*	Bí thư xã Tuân Túc, huyện Thanh Trì	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trì, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	04/5/1964
208	39.	Hồ Quang Vinh*	Trưởng Ban cảnh sát xã Mỹ Quới	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trì, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	17/3/1946
209	40.	Giàng Thị Công*	Đảng viên ấp Minh Duy	Xã Hòa Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	22/01/1970
210	41.	Nguyễn Văn Phước*	Chiến sĩ địa phương quân Mỹ Xuyên	Xã Thạnh Thới An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng)	03/1973
211	42.	Nguyễn Văn Kiệt*	Trung sĩ địa phương quân Lịch Hội Thượng	Xã Thạnh Thới An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng)	8/1971
212	43.	Nguyễn Văn Tuấn*	Trung sĩ địa phương quân Lịch Hội Thượng	Xã Thạnh Thới An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng)	06/9/1969
213	44.	Mai Văn Danh*	Binh nhất QĐNDVN	Xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	10/5/1974
214	45.	Nguyễn Thành Tài*	Tổ phó Binh vận huyện Mỹ Tú	Xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	04/01/1968
215	46.	Nguyễn Văn Cửa*	Du kích xã Đại Thành	Xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	27/3/1948
30 - TỈNH THÁI BÌNH					
216	1.	Đỗ Xuân Tuyền	Thương binh tỷ lệ 74%	Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	10/10/1989
217	2.	Hoàng Tuấn Yêu	Thương binh tỷ lệ 94%	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	17/12/2009
218	3.	Nguyễn Xuân Quý	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	18/8/2020

219	4.	Nguyễn Văn Cư	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	11/5/2020
220	5.	Trần Văn Đợi	Thương binh tỷ lệ 91%	Xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	01/12/2019
221	6.	Nhâm Văn Khải	Thương binh tỷ lệ 83%	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	21/5/2020
222	7.	Đinh Đệ Nhân	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	27/9/2019
223	8.	Nguyễn Huy Lê	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	23/7/2019
31 - TỈNH THANH HÓA					
224	1.	Nguyễn Văn Chúc	Thương binh tỷ lệ 93%	Xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	15/12/2019
225	2.	Lê Bá Kế	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Thọ Lộc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	09/12/2019
226	3.	Hoàng Văn Đồng	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Quảng Đại, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	16/10/2018
227	4.	Lê Như Hậu	Thương binh tỷ lệ 81%	Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	27/9/2018
32 - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ					
228	1.	Phan Văn Tranh*	Trung sĩ Ban Tham mưu, Trung đoàn 457, Sư đoàn 313, Quân khu 2	Xã Thủy Tân, huyện Hương Phú, Bình Trị Thiên (nay là xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế)	13/9/1981
229	2.	Phan An	Thương binh tỷ lệ 95%	Xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	27/7/2020
230	3.	Võ Diều	Đảng viên Chi bộ xã ủy Hương Vân	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	16/3/1955
231	4.	Mai Bá Can	Dân quân du kích đội vận tải	Thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh	19/02/1947

			xã Phú Thạnh	Thừa Thiên Huế	
232	5.	Phan Văn Túc (Phan Túc)	Phó Chủ tịch mặt trận xã Hương Thái	Xã Hương Chữ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	10/11/1950
33 - TỈNH TRÀ VINH					
233	1.	Lê Văn Phước	Du kích ấp Dinh An	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	20/7/1963
34 - TỈNH VĨNH LONG					
234	1.	Đặng Văn Lợi*	Tiểu đội phó an ninh vũ trang, Ty Công an tỉnh Cửu Long	Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	14/11/1971
235	2.	Phùng Thị Chữ*	Thư ký đánh máy Văn phòng huyện ủy Vũng Liêm	Xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	11/11/1974
236	3.	Phan Văn Quới*	Chuẩn úy khu điều dưỡng thương binh Cửu Long	Xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	03/6/1984
237	4.	Nguyễn Văn Tư (Tư Em)*	Giao liên mật Tổ Đảng ấp Hồi Trinh	Xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	24/5/1969
238	5.	Phan Văn Minh*	Cơ sở hợp pháp ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ	Xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	24/5/1969
239	6.	Nguyễn Văn Thương*	Ủy viên Ban Binh vận huyện Trà Ôn	Xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	12/7/1970
240	7.	Lê Hiệp Hòa*	Trung sĩ/Chiến sĩ d3/e1/f8/QK9	Xã An Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	26/4/1985
241	8.	Tổng Văn Hai*	Trung đội phó d857 tỉnh Vĩnh Long	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	25/02/1970
242	9.	Nguyễn Văn Sáu (Sáu Huế)*	Cán bộ kinh tài xã Tân Quới	Xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	13/10/1960